

**MARKET TODAY: Lực cầu bắt đáy tăng mạnh về cuối phiên**

**12/06/2018**

**Diễn biến thị trường trong phiên**

Rating	VNI	HNI	UPCoM
<b>Điểm</b>	1,020.8	116.5	53.0
% ngày	-1.76	-1.66	-1.20
% tuần	-0.19	-1.44	-1.14
% tháng	-2.31	-5.12	-5.49
% năm	35.90	20.29	-7.36
<b>GTGD (Triệu đồng)</b>			
Trong ngày	4,051.47	508.77	148.55
Hôm qua	3,709.40	567.45	220.21
TB 1 tháng	3,975.63	634.40	174.51
<b>Khối ngoại (Tỷ đồng)</b>			
Mua	923.19	17.13	11.17
Bán	1,220.19	16.65	14.43
Giá trị ròng	(297.00)	0.48	(3.26)
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	78	60	58
Mã Giảm	204	107	93
Không Đổi	71	217	583
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	19x	12.8x	11.7x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,274	219	863
LS Cổ tức	1.75	2.68	3.82

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường mở cửa phiên giao dịch với sắc đỏ bao trùm. Hàng loạt cổ phiếu vốn hóa lớn đã bị bán mạnh, các chỉ số chính đều giảm mạnh và chỉ số VN-Index có mức thấp nhất 1,005.1 điểm. Lực cầu bắt đáy tăng mạnh dần về cuối phiên giúp thị trường thu hẹp đà giảm.

Nhìn chung, nhóm cổ phiếu VN30 hôm nay chỉ có 4 mã vẫn giữ được sắc xanh trong phiên là NVL, STB, VIC, VNM và giúp thị trường tránh khỏi tình trạng giảm sâu. Riêng về dòng cổ phiếu bất động sản như VIC, NVL, DXG, NLG có sự chuyển biến tích cực về cuối phiên.

Hôm nay nhóm ngành ngân hàng đồng loạt giảm giá, duy nhất STB tăng giá trong phiên. Nhóm ngân hàng cũng là nhóm khiến VN-Index giảm sâu khi có tới 4 cái tên trong top 10 cổ phiếu kéo tụt chỉ số bao gồm: TCB, VCB, BID và CTG. Bên cạnh đó là cổ phiếu của ngành thép, dầu khí, xây dựng, bán lẻ cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc giảm điểm của thị trường.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1,020.8 điểm, giảm 1.76% so với phiên trước, còn HNX-Index giảm 1.66% và dừng lại tại 116.5 điểm và Upcom-Index giảm 0.64 điểm. Tổng giá trị giao dịch thỏa thuận trên toàn thị trường hơn 4.7 tỷ đồng.

Khối ngoại hôm nay lại tiếp tục phiên bán ròng với tổng giá trị bán ròng trên cả 3 sàn lên đến 300 tỷ đồng. Hiện tượng bán ròng diễn ra bởi sự thay đổi cơ cấu của các quỹ ETF và khối ngoại vẫn tiếp tục tỏ ra thận trọng với diễn biến thị trường hiện nay.

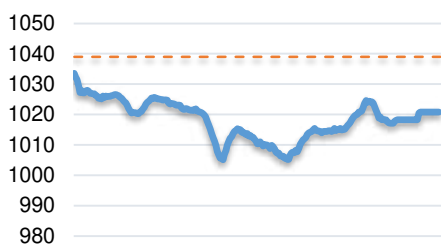
**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể lấy lại đà tăng trong phiên giao dịch 13/06/2018. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy cho nên các nhịp điều chỉnh và rung lắc trong phiên sẽ xuất hiện liên tục. Điểm tích cực chúng tôi nhận thấy lực cầu giá thấp tăng mạnh trong phiên giao dịch hôm nay và hiện tượng bán tháo vẫn chưa diễn ra, đặc biệt chúng tôi vẫn đánh giá rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu và chỉ báo tâm lý ngắn hạn giảm nhẹ cho nên các nhà đầu tư ngắn hạn có thể cơ cấu lại danh mục và vẫn ưu tiên nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao.

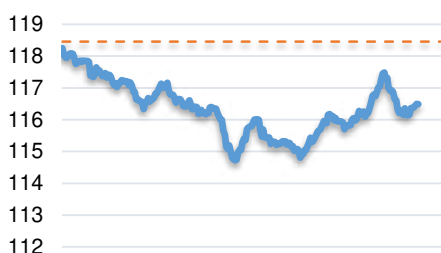
Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số và nâng mức cắt lỗ của hệ thống ở mức 991.91 điểm của chỉ số VN-Index và 112.86 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và mở vị thế mua mới.

**Tỷ trọng khuyến nghị:** 65% cổ phiếu/35% tiền mặt.

**VNINDEX**



**HNX INDEX**





We Create Fortune

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	1,070.0	1,026.6	975.0	894.0
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	138.5	127.0	115.5	103.0



We Create Fortune

**BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU**

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	20.55	GIẢM	GIẢM	20.40	20.66	1.28%	BÁN		22.42		
ACB	41.60	TĂNG	GIẢM	42.00	39.04	-0.95%			46.17		
BFC	29.90	TĂNG	GIẢM	31.70	29.71	-5.68%			33.63		
BHN	111.00	TĂNG	GIẢM	114.00	98.03	-2.63%			132.78		
BID	29.60	TĂNG	GIẢM	30.50	28.13	-2.95%			36.70		
BMP	59.60	GIẢM	GIẢM	56.10	59.61	6.25%	BÁN		63.44		
BSR	19.00	GIẢM	TĂNG		20.69						
BVH	93.40	TĂNG	GIẢM	94.90	87.78	-1.58%			105.65		
BWE	17.80	GIẢM	GIẢM		19.61				22.84		
CEO	14.50	GIẢM	GIẢM		17.83				17.99		
CHP	25.40	TĂNG	GIẢM	24.65	24.85	3.04%			26.29		
CSM	14.80	TĂNG	TĂNG	13.55	14.61	9.23%		14.80	12.69	0.00%	
CTD	156.70	TĂNG	GIẢM	138.00	149.26	13.55%			160.75		
CTG	27.40	TĂNG	GIẢM	28.40	26.05	-3.52%			32.81		
CTI	29.10	GIẢM	GIẢM		31.21				35.66		
CVT	31.40	TĂNG	GIẢM	32.10	28.92	-2.18%			33.98		
DGW	29.00	TĂNG	TĂNG	27.15	27.00	6.81%		16.40	23.82	76.83%	
DHA	28.30	GIẢM	GIẢM		28.57				30.63		
DHC	43.00	GIẢM	GIẢM		45.08				46.93		
DHG	104.60	TĂNG	TĂNG	109.00	104.11	-4.04%		115.00	96.90	-9.04%	
DPG	53.00	GIẢM	GIẢM		56.89				62.82		
DPM	18.45	TĂNG	GIẢM	18.10	17.69	1.93%			19.79		
DPR	40.60	TĂNG	GIẢM	40.70	39.19	-0.25%			42.17		
DQC	33.00	GIẢM	GIẢM		34.61				37.41		
DRC	22.45	TĂNG	GIẢM	22.40	21.10	0.22%			24.80		
DXG	32.95	TĂNG	GIẢM	30.75	30.65	7.15%		33.75	33.26	-1.45%	MUA
ELC	11.30	TĂNG	GIẢM	11.30	9.85	0.00%			12.46		
FCN	16.90	TĂNG	GIẢM	15.40	15.77	9.74%		17.70	17.51	-1.07%	MUA
FIT	4.97	GIẢM	GIẢM	5.56	4.97	-10.58%	BÁN		6.28		
FMC	22.60	TĂNG	GIẢM	21.95	21.05	2.96%			24.44		
FPT	46.30	GIẢM	GIẢM		49.38				52.83		
GAS	92.20	GIẢM	GIẢM		104.42				119.25		
GIL	41.00	TĂNG	TĂNG	44.00	40.12	-6.82%		34.90	40.00	17.48%	
GMD	27.30	TĂNG	GIẢM	27.35	26.94	-0.18%			29.31		
GTN	9.87	TĂNG	GIẢM	10.55	9.71	-6.45%			11.53		
HAG	4.45	GIẢM	GIẢM		4.85				5.68		
HAX	16.00	TĂNG	GIẢM	16.50	15.54	-3.03%			18.67		
HBC	26.60	TĂNG	GIẢM	25.40	24.87	4.72%			28.68		

We Create **Fortune**

HDB	40.90	TĂNG	GIẢM	39.00	40.15	4.87%		46.20			
HNG	8.54	TĂNG	TĂNG	8.36	7.96	2.15%		8.20	7.24	4.15%	
HPG	42.50	TĂNG	GIẢM	40.08	41.19	6.03%		61.30	60.57	-1.19%	MUA
HSG	12.60	TĂNG	GIẢM	11.30	11.67	11.50%			13.72		
HT1	12.95	TĂNG	GIẢM	13.05	12.09	-0.77%			14.31		
HUT	6.40	TĂNG	GIẢM	6.80	6.01	-5.88%			7.82		
HVN	37.20	TĂNG	GIẢM	33.10	30.32	12.39%			47.23		
ITD	13.20	TĂNG	TĂNG	11.30	12.24	16.81%		12.40	10.54	6.45%	
KBC	12.35	GIẢM	GIẢM		13.10				14.33		
KDH	32.50	GIẢM	GIẢM		34.17				37.45		
KSB	38.20	TĂNG	GIẢM	37.30	34.88	2.41%			40.92		
LCG	9.53	GIẢM	GIẢM		9.92			11.10	9.54	-14.09%	
LIX	41.35	GIẢM	GIẢM		43.93				47.69		
LPB	12.60	GIẢM	GIẢM		13.03				17.46		
LSS	8.35	GIẢM	GIẢM		8.99				9.60		
MSN	82.40	GIẢM	GIẢM		88.22				98.60		
MWG	120.10	TĂNG	TĂNG	118.50	112.52	1.35%		121.00	115.64	-0.74%	MUA
NKG	18.20	TĂNG	GIẢM	22.25	16.81	-18.20%			25.42		
NLG	30.90	TĂNG	GIẢM	33.75	28.35	-8.44%			31.83		
NT2	29.10	TĂNG	GIẢM	29.80	28.34	-2.35%			31.66		
NTL	9.90	TĂNG	TĂNG	9.78	9.57	1.23%		10.45	8.94	-5.26%	
NTP	50.50	TĂNG	GIẢM	53.00	49.75	-4.72%			58.88		
PAC	44.00	TĂNG	GIẢM	42.50	40.62	3.53%			45.35		
PC1	32.00	TĂNG	GIẢM	32.30	30.39	-0.93%			34.50		
PDR	31.40	TĂNG	GIẢM	32.30	30.24	-2.79%			33.68		
PGC	14.00	GIẢM	GIẢM		14.32				15.72		
PHR	44.30	TĂNG	GIẢM	43.70	43.81	1.37%			47.47		
PLC	19.30	TĂNG	GIẢM	19.60	18.08	-1.53%			21.76		
PLX	64.80	TĂNG	GIẢM	65.60	61.54	-1.22%			74.79		
PNJ	178.00	TĂNG	GIẢM	179.00	170.40	-0.56%			189.80		
POW	13.90	GIẢM	TĂNG		14.94						
PPC	17.25	GIẢM	GIẢM		18.14				19.39		
PTB	98.50	TĂNG	GIẢM	98.50	94.17	0.00%			104.22		
PVD	13.75	TĂNG	GIẢM	15.20	13.39	-9.54%			17.99		
PVI	32.80	TĂNG	GIẢM	33.80	31.55	-2.96%			37.23		
PVS	16.90	GIẢM	GIẢM		18.45				22.02		
PXS	5.70	GIẢM	GIẢM		6.03				7.21		
RAL	105.00	GIẢM	GIẢM		114.10				127.39		
REE	33.40	TĂNG	GIẢM	33.90	32.55	-1.47%			37.12		
SAB	239.00	TĂNG	TĂNG	247.60	227.46	-3.47%		252.40	206.97	-5.31%	
SAM	7.00	GIẢM	GIẢM		7.50				8.37		
SBV	30.80	TĂNG	GIẢM	30.80	29.47	0.00%			32.75		
SCR	9.62	TĂNG	GIẢM	10.15	9.24	-5.22%			11.17		



We Create Fortune

SHI	6.32	GIẢM	TĂNG		7.15			6.99	5.88	-9.59%	
SJS	23.50	GIẢM	GIẢM		23.66				25.62		
SKG	28.90	TĂNG	TĂNG	26.60	26.79	8.65%			27.66		
SSI	33.60	TĂNG	GIẢM	32.00	31.24	5.00%			37.51		
STB	12.80	TĂNG	GIẢM	12.55	12.09	1.99%			13.83		
SVC	47.50	GIẢM	GIẢM		49.87				51.89		
TCM	20.80	TĂNG	GIẢM	21.70	20.46	-4.15%			22.70		
TDH	14.00	TĂNG	GIẢM	15.50	13.99	-9.68%			15.83		
TLH	9.80	TĂNG	GIẢM	9.92	9.54	-1.21%			10.83		
TMT	8.82	GIẢM	TĂNG		9.61			10.55	8.66	-16.40%	
TNG	12.70	TĂNG	GIẢM	13.50	12.50	-5.93%			14.43		
TYA	15.90	TĂNG	GIẢM	15.95	14.86	-0.31%			16.97		
VCB	58.00	TĂNG	GIẢM	54.10	54.54	7.21%			64.41		
VFG	48.50	TĂNG	TĂNG	37.10	46.56	30.73%		46.10	41.55	5.21%	
VGC	23.50	TĂNG	GIẢM	23.10	22.56	1.73%			26.55		
VIB	31.40	TĂNG	GIẢM	31.20	28.13	0.64%			34.84		
VIC	124.40	TĂNG	GIẢM	116.00	113.83	7.24%			132.50		
VIP	6.90	GIẢM	TĂNG		7.25			6.71	6.82	2.77%	
VJC	179.00	TĂNG	GIẢM	170.30	164.29	5.11%			184.83		
VKC	6.80	TĂNG	TĂNG	6.20	6.51	9.68%		6.80	5.36	0.00%	
VNM	181.00	TĂNG	GIẢM	175.00	170.15	3.43%			184.77		
VPB	52.50	TĂNG	GIẢM	46.00	47.79	14.13%			53.69		
VRC	18.10	TĂNG	GIẢM	17.10	15.12	5.85%			19.36		
VRE	44.50	TĂNG	GIẢM	45.45	42.08	-2.09%			51.30		
VSC	35.55	TĂNG	GIẢM	32.60	32.28	9.05%			36.02		
VSH	17.00	TĂNG	TĂNG	17.40	16.96	-2.30%		17.40	16.36	-2.30%	



We Create Fortune

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1,020.76	(1.76)
VN30	1,008.76	(1.57)
VN Mid	1,029.62	(1.75)
VN Small	843.90	(0.74)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	923.19	
Bán	1,220.19	
GT ròng	(297.00)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VRC	1,000	5.8%
HAH	700	5.0%
HQC	80	4.0%
FTM	450	3.0%
EVE	450	2.5%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TCH	(1,750)	-6.8%
LDG	(1,000)	-5.6%
GTN	(580)	-5.6%
BSI	(750)	-5.4%
CMG	(1,200)	-5.4%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	328,131	
VHM	316,194	
VNM	262,676	
VCB	208,671	
GAS	176,466	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
MBB	11.02	4.98
HPG	10.59	6.43
CTG	8.80	5.73
STB	8.55	4.95
SSI	7.68	5.03

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	116.49	(1.66)
HN30	208.90	(2.36)
VNX AllSh	1,433.52	(1.44)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	17.13	
Bán	16.65	
GT ròng	0.48	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TTB	400	1.9%
VIX	100	1.6%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CEO	(1,000)	-6.5%
SHS	(800)	-4.8%
VCS	(4,200)	-4.1%
MBSI	(700)	-4.0%
VGC	(700)	-2.9%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	45,115	
VCS	15,680	
SHB	10,948	
VGC	10,536	
VCG	7,686	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
SHB	9.91	11.99
ACB	6.94	4.09
CEO	6.29	1.97
PVS	3.40	4.62
KLF	2.47	1.63

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	53.00	(1.20)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.17	
Bán	14.43	
GT ròng	(3.26)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
-------------------	------------------------	------

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DVN	(700)	-4.2%
VGT	(500)	-4.0%
BSR	(600)	-3.2%
VIB	(900)	-2.9%
HVN	(900)	-2.5%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	204,650	
BSR	56,429	
MCH	52,513	
HVN	43,960	
GVR	33,200	

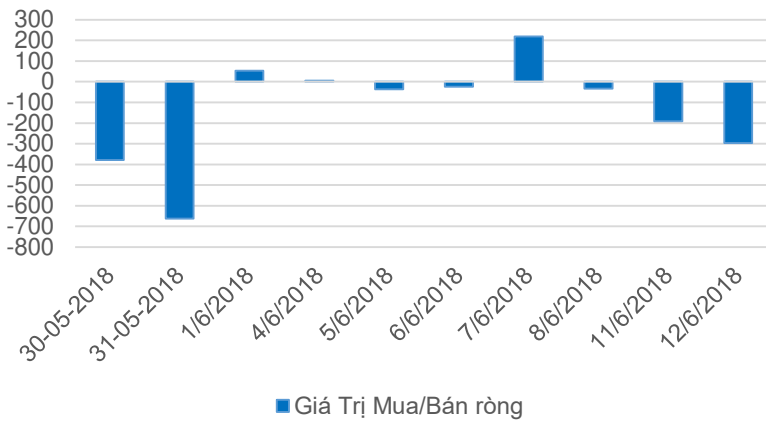
KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
LPB	2.01	2.16
BSR	1.41	1.20
HVN	0.96	0.48
POW	0.52	1.46
OIL	0.50	0.82

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create Fortune

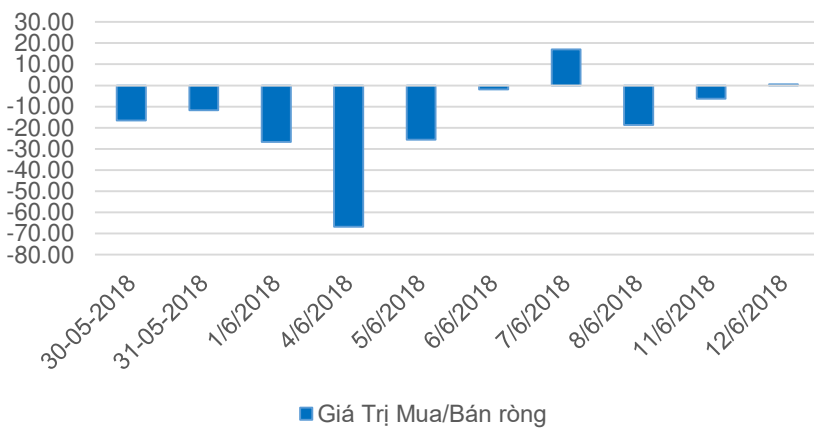
### Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
VNM	98,429	VIC	(311,295)
ROS	69,889	HPG	(131,044)
VJC	42,489	VHM	(41,796)
NVL	37,180	MSN	(35,549)
SSI	20,577	VNG	(24,893)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

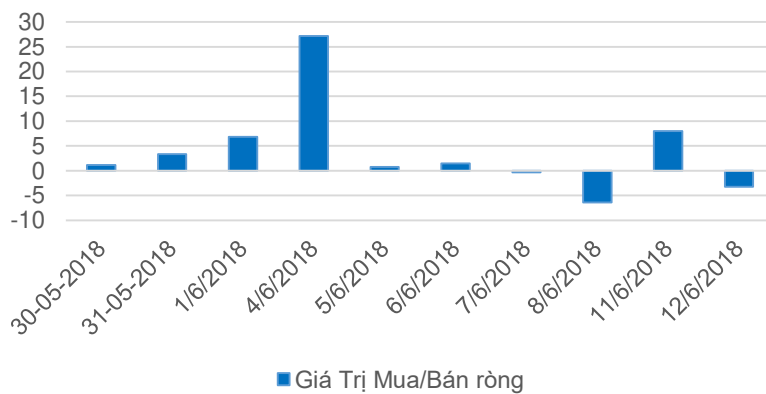
### Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
NRC	3,763	VGC	(8,998)
SHS	3,163	TIG	(733)
SHB	2,788	CEO	(422)
VNC	2,309	CIA	(370)
PVS	1,913	NTP	(365)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

### Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCoM



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
HVN	3,233	DDV	(6,490)
LPB	2,037	BSR	(4,051)
ACV	1,299	POW	(1,389)
SCS	1,128	GVR	(830)
VLC	417	CTR	(115)

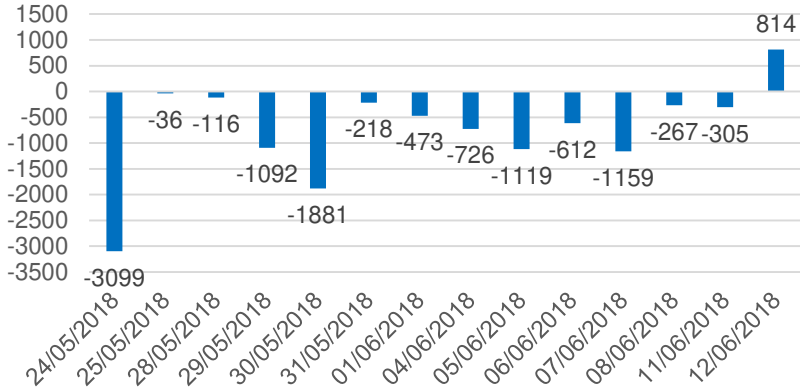
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)

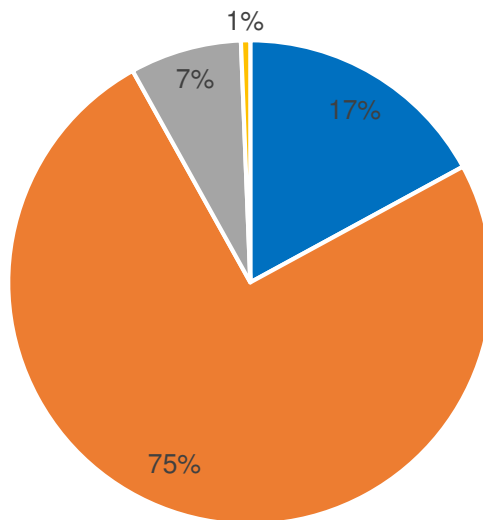


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VND)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VND)
VIC	26,385	EIB	34,133
ROS	24,952	ROS	24,975
E1VFN30	9,569	MSN	9,461
VJC	4,233	NVL	8,454
CTD	3,872	DXG	6,405

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



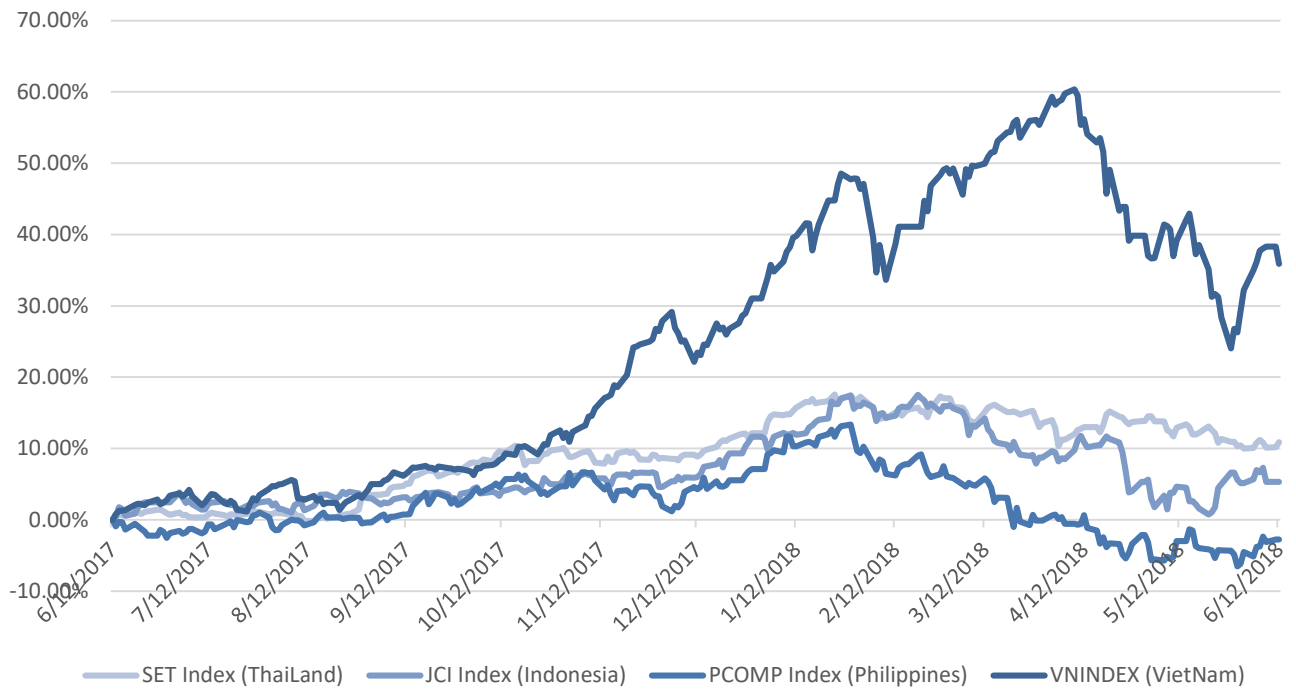
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create Fortune

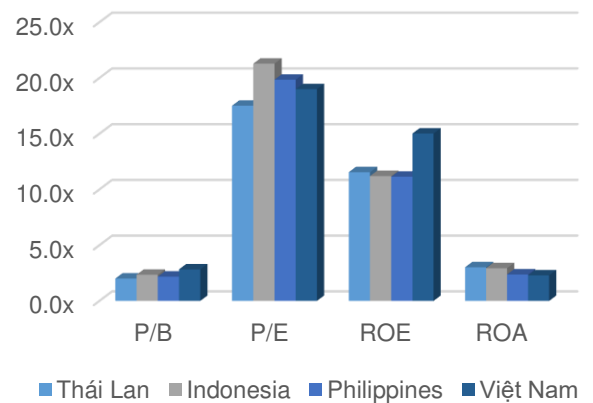
## Diễn biến các thị trường trong khu vực



### Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.3x	2.2x	2.8x
P/E		17.5x	21.3x	19.8x	19.0x
ROE	%	11.55	11.20	11.14	15.01
ROA	%	3.02	2.93	2.37	2.29
Vốn hóa	Tỷ USD	540.53	483.85	182.22	143.51
GTGD	Triệu USD	1.04	0.67	0.04	0.18
LS cổ tức	%	2.96	2.28	1.61	1.75

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

**Phù Vĩnh Quế**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written